TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 05-5-2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường Y, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Thanh L, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày: Trước đây, nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, vì bị đơn khó khăn về kinh tế có hỏi mượn nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng để giải quyết công việc làm ăn nên ngày 24/02/2020, nguyên đơn cho bị đơn mượn 800.000.000 đồng có viết Giấy mượn tiền, bị đơn đọc và ký vào Giấy mượn tiền, bị đơn cam kết sẽ trả lại tiền cho nguyên đơn vào ngày 06/6/2020, không thoả thuận trả lãi. Khi đến hạn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ

nhưng bị đơn không trả, từ đó cho đến nay đã lâu, nguyên đơn nhiều lần liên lạc với bị đơn để yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn liên tục né tránh, không chịu trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Võ Văn Thanh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V yêu cầu bị đơn ông Võ Văn Thanh L trả 800.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng tiền lãi nên đề nghị Toà trừ vào tiền lãi, còn bao nhiêu buộc bị đơn tiếp tục trả nợ.

Bị đơn ông Võ Văn Thanh L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng tiền lãi nên đề nghị Toà trừ vào tiền lãi, còn bao nhiêu buộc bị đơn tiếp tục trả nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V khởi kiện bị đơn ông Võ Văn Thanh L yêu cầu trả số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Võ Văn Thanh L cư trú tại đường N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên

căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 800.000.000 đồng tại Giấy mượn tiền ngày 24/02/2020, hẹn ngày 06/6/2020 sẽ trả. Giấy mượn tiền thể hiện rõ thông tin của bị đơn, nguyên đơn là người viết, bị đơn đọc, thống nhất ký tên và điểm chỉ. Từ ngày hẹn nợ ngày 06/6/2020 cho đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn 800.000.000 đồng tiền gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 800.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 800.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật 10%/năm kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy mượn tiền ngày 24/02/2020, các đương sự không thoả thuận trả lãi. Nguyên đơn trình bày vì là chỗ quen biết, nguyên đơn không lấy tiền lãi của bị đơn. Tuy nhiên, sau khi hết thời gian hẹn trả nợ nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ thì bị đơn có trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng tiền lãi nên đề nghị Toà trừ vào tiền lãi, còn bao nhiêu buộc bị đơn tiếp tục trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Thời gian tính lãi được tính từ ngày bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ (ngày 06/6/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/5/2023) là 02 năm 10 tháng 29 ngày x 800.000.000 đồng x 10%/năm = 233.111.111 đồng, trừ 10.000.000 đồng tiền lãi bị đơn đã trả cho nguyên đơn nên bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn 223.111.111 đồng tiền lãi.

[3] Vì vậy, bị đơn ông Võ Văn Thanh L phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thế V tổng số tiền 1.023.111.111 đồng (Trong đó: tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 223.111.111 đồng).

[4] Về án phí*:* Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Buộc bị đơn ông Võ Văn Thanh L phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thế V tổng số tiền 1.023.111.111 đồng (Trong đó: tiền gốc 800.000.000 đồng, tiền lãi 223.111.111 đồng) về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Võ Văn Thanh L phải chịu 42.693.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thế V 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007783 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân